

Bản án số: 209/2023/HS-ST

Ngày: 10-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

2. Ông Phạm Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1676/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Lê D; giới tính: nam; sinh năm: 1978 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: 103/43 ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông LVĐ (chết) và bà TTS (chết); hoàn cảnh gia đình: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 135/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2020 và đã thi hành xong án phí.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 345/HSPT; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2003. Phần án phí 50.000 đồng và tiền phạt sung công quỹ 5.000.000 đồng do Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý thi hành bản án.

- Ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số

233/2011/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2012 và đã thi hành xong án phí.

- Ngày 26/5/2022 Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 71/QĐ-UBND giao Trần Lê D cho cơ sở xã hội Thanh niên 2 quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/6/2022 Cơ sở xã hội Thanh niên 2 có thông báo 787/TB-TTN2 về việc học viên Trần Lê D xuất viện không trở lại Cơ sở.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/8/2022 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2022, Trần Lê D đến sạp bán trái cây của bà Trần Thị Ngân H tại số 296 ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 01 kg trái măng cầu, bà H báo giá 30.000 đồng, D đồng ý mua và lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trả tiền, bà H nhận tiền nghi tiền giả nên trả lại tiền cho D. Sau đó, D tiếp tục lấy 01 tờ tiền khác cũng mệnh giá 500.000 đồng đưa cho bà H nhưng bà H không nhận do nghi tiền giả, nên D bỏ đi. Cùng ngày, bà H đến Công an Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc. Công an đã mời D về làm việc qua kiểm tra, phát hiện trên người D có 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nhiều tờ trùng số seri nghi là tiền giả. Căn cứ kết quả điều tra ban đầu Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề điều tra theo thẩm quyền. Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số tiền thu trong người D có 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng gồm: 04 tờ cùng số seri FG18921063 và 04 tờ tiền cùng số seri DT18423274 và 03 tờ tiền cùng số seri BK20367073 là tiền giả.

Trần Lê D khai nhận: Khoảng tháng 5/2022, D gặp một người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) qua nói chuyện, Hùng chỉ cho D cách vào một đường dẫn trên mạng có rao bán tiền giả để đặt mua. Sau đó D thực hiện theo chỉ dẫn của Hùng lên trang web rao bán tiền giả và đã chuyển tiền qua ví Mono để mua tiền giả nhưng không mua được nên bị lừa mất 2.000.000 đồng.

Đến ngày 01/8/2022, D tiếp tục sử dụng điện thoại lên mạng đặt mua tiền giả theo hướng dẫn của Hùng lần trước. Sau khi liên hệ được người bán tiền giả, D đặt mua 5.000.000 đồng tiền giả bằng 500.000 đồng tiền thật và hẹn giao dịch tại Công viên 23/9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 17 giờ cùng ngày, có một người đàn ông chạy xe Wave (không rõ biển số) đến gặp D tại Công viên 23/9, D đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng tiền thật, người này đưa cho D 12 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng tổng cộng 6.000.000 đồng và nói trong đó có 5.000.000 đồng tiền giả là do D mua, còn 1.000.000 đồng tiền giả là cho thêm để D giới thiệu cho khách mua tiền giả.

Sau khi mua được tiền giả, đến khoảng 18 giờ ngày 02/8/2022, D điện thoại cho em gái tên Trần Thị Bích T (không biết địa chỉ nơi ở) để xin tiền chữa bệnh tim và T đã đến gặp đưa cho D 4.000.000 đồng tiền thật để điều trị bệnh. Sau đó, T chở D đi mua đồ ăn tại tiệm hủ tiếu khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, D lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 01 hộp hủ tiếu xào giá 60.000 đồng được chủ quán thối lại 440.000 đồng tiền thật. Sau khi, T chở D về khách sạn Thùy Linh, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng thì T đi về, D ở khách sạn đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/8/2022. D trả tiền thuê phòng khách sạn từ số tiền 440.000 đồng được thối lại trước đó, trong người D còn lại 4.000.0000 đồng tiền thật của T cho và 5.500.000 đồng tiền giả (11 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó, D đi bộ đến sạp trái cây số 296 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8 hỏi mua 01 kg măng cầu với giá 30.000 đồng của bà H và lấy 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả cho bà H thì bị phát hiện báo Công an Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ D như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng tên Hùng và người thanh niên giao tiền giả do D khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Trần Thị Bích T (em gái D) đã bán nhà đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở nên không lấy được lời khai để làm rõ việc chở D đi mua đồ ăn và cho tiền chữa bệnh.

Tại bản cáo trạng số 144/CTr-VKS TPHCM-P1 ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Lê D về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Trần Lê D từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

+ Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

+ Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 01/8/2022 Trần Lê D mua 5.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 500.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực Công viên 23/9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, D còn được người đàn ông trên cho 02 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng. Ngày 02/8/2022, D đã sử dụng 01 tờ tiền giả đi mua đồ ăn tại khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/8/2022, D tiếp tục sử dụng 01 tờ tiền giả để mua trái cây của bà Trần Thị Ngân H tại số 296 ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện và thu giữ 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, qua giám định là tiền giả được in giả bằng phương pháp in phun màu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về tiền tệ. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt với mức án tương xứng.

Mặc dù, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Tuy nhiên xét bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không biết ăn năn hối cải nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

- Số tiền 4.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

- 11 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo liên lạc để mua tiền giả nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Lê D** phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

- Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Trần Lê D** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2022.

+ Buộc bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 11 (mười một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng gồm: 04 tờ cùng số seri FG 18921063, 04 tờ tiền cùng số seri DT 18423274, 03 tờ cùng số seri BK 20367073.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại HTC màu xám (màn hình bị bể, NM8086B100, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/209 ngày 17/3/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

* Trả cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/11/2022 của Cơ quan An ninh Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh).

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (16). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà